

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp Lý Q, xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Trần Thanh S., sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Lý Q, xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L. anh Trần Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: có 02 con chung Trần Lâm V sinh ngày 16/7/1979 và Trần Thị Hạnh L1, sinh ngày 15/04/1987. Hiện 02 con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm*

mười nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 49081 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chi L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Lý Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị M